

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TỐC ĐỘ VÀ THỜI GIAN ĐUỔI KỊP CÁC NƯỚC ĐI TRƯỚC

DƯƠNG TẤN DIỆP
(Trường ĐHKT TP. Hồ Chí Minh)

Một trong những mục tiêu điều tiết kinh tế vĩ mô là "phát triển kinh tế". Muốn vậy, trước hết phải đạt một mức độ tăng trưởng kinh tế nhất định, thường được đo bằng tốc độ tăng của tổng sản phẩm quốc dân (TSPQD) hoặc thu nhập quốc dân (TNQD). Tuy nhiên, nếu chỉ quan tâm đến tốc độ tăng trưởng qua các thời kỳ thì chưa đủ. Nếu TSPQD hay TNQD năm sau cao hơn năm trước nhưng tốc độ tăng đó thấp hơn tốc độ tăng của các nước trên thế giới thì càng ngày chúng ta càng tụt lại phía sau, nghĩa là càng "nghèo" hơn chứ không phải giàu lên. Hơn nữa, nếu TSPQD tăng nhanh hơn các nước khác một chút nhưng tốc độ tăng dân số lại nhanh hơn rất nhiều thì cuối cùng mức sống của chúng ta cũng thấp hơn các nước.

Vì vậy, khi vạch chiến lược phát triển kinh tế, khi xây dựng các kế hoạch dài hạn, cần hướng đến việc đuổi kịp một hay một số quốc gia nào đó, trước hết là về phương diện tăng trưởng kinh tế, xét trong mối quan hệ với tốc độ tăng dân số. Có như vậy chúng ta mới hy vọng nâng cao được trình độ phát triển kinh tế so với các nước, mới hy vọng vượt ra khỏi nhóm nước nghèo nhất trên thế giới.

Để giải quyết vấn đề này chúng tôi đưa ra hai bài toán: một nhằm xác định tốc độ tăng cần thiết và một nhằm xác định thời gian cần thiết để đuổi kịp một nước đi trước. Khái niệm "đuổi kịp" ở đây chỉ có ý nghĩa là một quốc gia có mức phát triển thấp hơn phần đầu đạt được mức TSPQD hoặc TNQD tính bình quân đầu người của một quốc gia khác cao hơn.

Giả sử quốc gia A kém phát triển hơn quốc gia B. Gọi:

- P_0^A và P_0^B là TSPQD hoặc TNQD của A và B;
- D_0^A và D_0^B là dân số hiện tại của A và của B;
- V_d^A và V_d^B là tốc độ tăng dân số bình quân/năm của A và của B được dự báo hay đặt kế hoạch trong tương lai
- V_p^A và V_p^B là tốc độ tăng TSPQD hay TNQD bình quân/năm của A và của B được dự báo hay đặt kế hoạch trong tương lai
- t là số năm A đuổi kịp B.

Quốc gia A đuổi kịp quốc gia B nghĩa là sau t năm thì:
TSPQD hoặc TNQD = TSPQD hoặc TNQD
bình quân đầu người của A = bình quân đầu người của B

tức là:

$$\frac{\text{TSPQD hoặc TNQD năm thứ } t \text{ của A}}{\text{dân số năm thứ } t \text{ của A}} = \frac{\text{TSPQD hoặc TNQD năm thứ } t \text{ của B}}{\text{dân số năm thứ } t \text{ của B}}$$

hay:

$$\frac{P_0^A (1+V_p^A)^t}{D_0^A (1+V_d^A)^t} = \frac{P_0^B (1+V_p^B)^t}{D_0^B (1+V_d^B)^t} (*)$$

Bài toán một: Tìm thời gian t cần thiết, trên cơ sở các yếu tố còn lại đã biết. Nói cách khác, ta xuất phát từ việc đặt kế hoạch hay việc dự báo hai chỉ tiêu: tốc độ tăng dân số và tốc độ tăng TSPQD hay TNQD trong tương lai của cả hai quốc gia.

Từ (*) ta suy ra:

$$t = \frac{\log \frac{P_0^B D_0^A}{P_0^A D_0^B}}{\log \frac{(1+V_p^A)(1+V_d^B)}{(1+V_p^B)(1+V_d^A)}}$$

Bài toán hai: Tìm tốc độ cần thiết.

Đặt mục tiêu về thời gian đuổi kịp (t). Nếu định trước tốc độ tăng TSPQD hoặc TNQD thì tìm tốc độ tăng dân số; nếu định trước tốc độ tăng dân số thì tìm tốc độ tăng TSPQD hoặc TNQD cần phải có.

Cũng từ (*) ta được:

- Tốc độ tăng dân số:

$$V_d^A = \frac{(1+V_p^A)(1+V_d^B)}{(1+V_p^B)} \sqrt[t]{\frac{P_0^A D_0^B}{P_0^B D_0^A}} - 1$$

- Tốc độ tăng TSPQD hoặc TNQD:

$$V_p^A = \frac{(1+V_d^A)(1+V_p^B)}{(1+V_d^B)} \sqrt[t]{\frac{D_0^A P_0^B}{D_0^B P_0^A}} - 1$$

Thí dụ: Cho biết (bảng 1)

Bảng 1

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	QUỐC GIA A	QUỐC GIA B
Do	triệu người	50	40
Po	tỷ USD	60	80
Vp	%		5
Vd	%		1,8

- Nếu tốc độ tăng dân số và tốc độ tăng TSPQD của quốc gia A tương ứng là $V_d^A=2\%$ và $V_p^A=7\%$ thì thời gian A đuổi kịp B tính theo TSPQD bình quân đầu người là:

$$t = \frac{\log \frac{(80)(50)}{(60)(40)}}{\log \frac{(1+0,07)(1+0,018)}{(1+0,05)(1+0,02)}} = 30,2 \approx 30 \text{ năm}$$

$$\log \frac{(1+0,07)(1+0,018)}{(1+0,05)(1+0,02)}$$

- Giả sử A đặt mục tiêu là 20 năm sau sẽ đuổi kịp B

• Nếu tốc độ tăng $V_d^A=2\%$ thì A phải đạt tốc độ tăng TSPQD bình quân trong vòng 20 năm tới là:

$$V_p^A = \frac{(1+0,02)(1+0,05)}{(1+0,018)} \sqrt[20]{\frac{(50)(80)}{(40)(60)}} - 1 = 0,0793 = 7,93\%$$

• Nếu trong 20 năm tới A chỉ đạt được tốc độ tăng trưởng TSPQD bình quân năm là $V_p^A = 7,5\%$ thì phải hạ tốc độ tăng dân số xuống còn:

$$V_d^A = \frac{(1+0,075)(1+0,018)}{(1+0,05)} \sqrt[20]{\frac{(60)(40)}{(80)(50)}} - 1 = 0,016 = 1,6\%$$

* Liên hệ thực tế (1)

Với cách tính như trên, giả sử: (xem bảng 2)

+ Năm 1989 TSPQD bình quân đầu người của Việt Nam là 300USD; của các nước Indonesia, Thái Lan, Singapore

tính theo số liệu Ngân Hàng thế giới là 500 USD, 1230 USD, 10.450 USD (2)

+ Tốc độ tăng dân số (2) và tốc độ tăng của TSPQD (3) trong tương lai của Indonesia, Thái Lan, Singapore tiếp tục giữ ở mức như hiện nay

Bảng 2

THỜI GIAN	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	VIỆT NAM	INDONESIA	THÁI LAN	SINGAPORE
1989	D ₀	triệu người	66	178	55,2	2,68
	P ₀	tỷ USD	20	89	68	28
Từ 1990	V _p	%		6,4	7,9	4,7
	V _d	%		2	1,6	1,3

Nếu như tốc độ tăng dân số của Việt Nam tiếp tục ở mức 2,29%, tốc độ tăng TSPQD giả sử đạt 8,5% thì sau 30 năm sẽ đuổi kịp Indonesia, sau hơn 136 năm sẽ đuổi kịp Singapore và không bao giờ đuổi kịp Thái Lan.

Nếu như tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam là 8,5%, tốc độ tăng dân số hạ xuống còn 1,7% thì sau hơn 22 năm sẽ đuổi kịp Indonesia, hơn 111 năm đuổi kịp Singapore và hơn 307 năm sẽ đuổi kịp Thái Lan.

Còn nếu như chúng ta đặt mục tiêu là trong vòng 20 năm nữa (kể từ năm 1990) phải đuổi kịp Thái Lan chẳng hạn, với tốc độ tăng dân số Việt Nam 1,7% thì cần đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm là 15,85%, với tốc độ dân số 2,29% đòi hỏi tăng trưởng kinh tế 16,5%/năm!

Đó là chưa kể thực tế thời gian qua Việt Nam chỉ đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 4%-6% một năm, trong khi tốc độ tăng dân số vẫn còn cao. Với tốc độ này chúng ta khó có hy vọng đuổi kịp các nước nói trên, nếu như họ tiếp tục giữ được tốc độ tăng trưởng như hiện nay. Rõ ràng các nhà lãnh đạo Việt Nam cần giải quyết vấn đề dân số một cách triệt để và cần nghiêm túc tập trung vào việc phát triển kinh tế quốc gia, chú ý thực sự đến hiệu quả kinh tế, không vì những lý do nào khác mà bỏ qua tính hiệu quả.

Tất nhiên phương pháp tính cũng như những kết quả trên chỉ có ý nghĩa tương đối, bởi lẽ tốc độ tăng trưởng kinh tế của các quốc gia thường xuyên thay đổi. Hơn nữa bản thân chỉ tiêu TSPQD hay TNQD bình quân đầu người cũng chưa đủ để so sánh mức sống giữa các quốc gia với nhau. Không thể nói trong năm 1989 mức sống của người dân ở Mỹ cao gấp 70 lần mức sống của người dân Việt Nam (21000 USD/300USD), bởi vì 1 USD ở Việt Nam có sức mua khác với 1 USD khác ở Mỹ.

Tuy vậy, nếu như những con số dự báo về tốc độ tăng TSPQD hay TNQD và tốc độ tăng dân số phản ánh khá đúng xu thế phát triển của các nước, nếu như chúng ta qui đổi được TSPQD hoặc TNQD theo sức mua ở từng nước thì việc tính toán và so sánh như trên hết sức có ý nghĩa (4). Nó giúp cho các nhà quản lý kinh tế đánh giá đúng đắn vị trí của quốc gia mình, từ đó vạch ra chiến lược phát triển kinh tế, xây dựng các kế hoạch kinh tế xã hội thích hợp cho từng giai đoạn. ♣

CHÚ THÍCH

- (1) Các nguồn số liệu thực tế của Việt Nam hiện nay rất khác nhau. Chúng tôi chỉ lấy những con số phỏng chừng.
- (2) Trích từ "World Tables 1991" của Ngân hàng thế giới
- (3) Trích từ tạp chí "Phát triển kinh tế" số 27 (1/1993)
- (4) Thực ra để đánh giá "mức sống" còn phải dùng nhiều chỉ tiêu khác. Trong khi chưa tìm được một chỉ tiêu tổng hợp thì chỉ tiêu TSPQD hay TNQD bình quân đầu người vẫn thường được sử dụng.

KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI NGOÀI NỮA

Về mặt chủng tộc, văn hóa và cả địa dư nữa, Úc và New Zealand hoàn toàn khác biệt với châu Á. Thậm chí cho đến gần đây, hai nước vẫn có chính sách hạn chế nhập cư đối với dân châu Á.

Nhưng ngày nay, kinh tế đã làm thay đổi tất cả. Năm ngoái, chỉ số GNP đầu người của Hồng Kông đã vượt New Zealand, còn của Singapore sẽ vượt Úc trước khi kết thúc thế kỷ này. Sự phát triển kinh tế của châu Á không những làm lung lay quan điểm tự tôn ở Úc và New Zealand mà còn khiến cho giới lãnh đạo hai nước này thấy châu Á mới là chìa khóa của tương lai, nếu không theo kịp, chuyển tàu tốc hành phương Đông này sẽ bỏ xa họ. Richard Woolcott, cựu vụ trưởng Ngoại vụ Úc đã nói nếu Úc không bắt được những nhịp cầu với châu Á thì "chúng ta sẽ tụt lại, thậm chí trở thành một nước nhược tiểu, đứng bên lề".

Có lẽ không có nền kinh tế ngoài châu Á nào mà lại dựa vào châu Á nhiều như của Úc. Lượng xuất khẩu sang Anh đã tụt từ 32% trong tổng xuất khẩu của năm 1950 xuống chỉ còn 3%, ngày nay, 60% xuất khẩu của Úc là qua châu Á, đến năm 2000 con số chắc lên tới 75%. New Zealand cũng tương tự, nhưng chậm hơn: tổng xuất khẩu sang châu Âu đã tụt từ 50 xuống 18% từ 1970 đến nay, còn xuất khẩu sang châu Á tăng gấp đôi, đạt 35%.

Cuối 1992, BIIP, công ty lớn nhất của Úc đã qua mặt những công ty hàng đầu thế giới, giành được quyền khai thác dầu ở Việt Nam.

Tuy nhiên, không phải ai cũng thấy như thế. Một báo cáo của chính phủ Úc về cơ hội kinh doanh ở Đông Nam Á hồi tháng 12 rồi, cho rằng tuy sự phát triển của khu vực đã đem lại cho Úc khoảng 18 tỉ USD xuất khẩu hàng hóa lẫn dịch vụ vào cuối thế kỷ này, nhưng Úc vẫn là người láng giềng bị thờ ơ của khu vực. Một quan sát hồi cuối năm của hãng kế toán Arthur Andersen đánh giá Úc, vì kinh tế hơi trì trệ, chỉ đứng hàng 11 trong 14 nước trong vùng châu Á-Thái Bình Dương về mặt hấp dẫn đầu tư nước ngoài. Nếu Úc muốn lợi dụng sự bùng nổ kinh tế của khu vực thì cần cấu trúc lại nền kinh tế mau chóng hơn.

Thách thức đối với Úc và New Zealand không chỉ là kinh tế mà cả văn hóa nữa. Khi mà họ không thể chỉ xuất nguyên liệu thô hay nông sản như xưa vì giá ngày càng thấp, họ phải xuất hàng chế biến và dịch vụ (như du lịch...). Điều đó có nghĩa là phải quan hệ sâu xa hơn với các nước châu Á. Báo cáo của chính phủ Úc về kinh doanh ở châu Á tiên đoán rằng sang thế kỷ tới, Úc sẽ là nước có gốc văn hóa phương Tây trở thành quốc gia Á-Âu thực sự về định hướng phát triển cũng như thành phần dân tộc. Giao lưu kinh tế kéo theo di dân, dự báo đến năm 2010, sẽ có đến 7% dân số Úc có gốc là người châu Á. Ở New Zealand cũng vậy, năm 1987, số di dân từ Anh qua chỉ bằng nửa số từ châu Á qua.

Sau hai thế kỷ than thở về vị trí của mình quá cách xa thế giới Tây phương và mẫu quốc Anh, đến nay hai nước này mới an tâm thấy vị trí của mình cũng rất thuận lợi so với châu Âu, nói theo kiểu Anh là: thấy có nhà mình coi bộ xanh hơn có nhà khác.

KIM LONG

(Theo Time, 22.2.1993)